

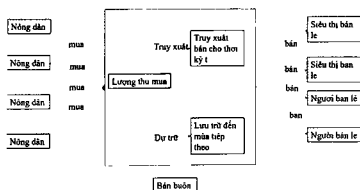
# Chế biến và bảo quản nông sản dễ hư hỏng theo mùa

Nguyễn Thị Thùy Linh  
Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhiều loại sản phẩm nông nghiệp (ví dụ như táo, lê, cà chua,...) rất dễ hư hỏng. Các nhà bán buôn và dự trữ các loại sản phẩm này trong môi trường được kiểm soát trong mùa và sau đó truy xuất theo số lượng để bán ra thị trường. Tuy nhiên, tỷ lệ nông sản thu hoạch theo mùa bị hư hỏng ở Việt Nam đang ở mức cao, vừa lãng phí của cải, vừa ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng nông sản hàng ngày của người dân. Điều đó làm cho việc chế biến, bảo quản nông sản là rất cấp bách. Tuy nhiên, việc chế biến, bảo quản nông sản vừa làm tăng chi phí lưu thông (chi phí có tính chất sản xuất), vừa có thể làm gia tăng lợi nhuận cho nhà sản xuất. Bài viết nghiên cứu các chiều cạnh khác nhau ảnh hưởng đến chế biến và bảo quản nông sản và từ đó kiến nghị một số giải pháp để giảm thiểu tỷ lệ tổn thất hư hỏng và nâng cao lợi nhuận cho người nông dân, các nhà bảo quản, chế biến nông sản.

## 1. Những đặc điểm của nông sản ảnh hưởng đến bảo quản, chế biến

Các sản phẩm nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống nhân loại. Theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), mỗi người nên tiêu thụ hơn 400gram rau củ và hoa quả/ ngày để duy trì sức khỏe và giảm thiểu một số loại bệnh nhất định. Tuy nhiên, nhiều loại nông sản dễ bị hư hỏng mặc dù thời hạn sử dụng của chúng có thể được kéo dài thông qua bảo quản và chế biến. Hiện nay ở Việt Nam, bảo quản và chế biến nông sản gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến cả người sản xuất và người tiêu dùng. Các loại nông sản như táo, lê, bơ, vải, vú sữa,... là các sản phẩm theo mùa và được thu mua mỗi năm một lần vào mùa thu hoạch, sau đó được bán cho đến mùa thu hoạch tiếp theo. Các loại nông sản theo mùa này được cung ứng vào thị trường theo chuỗi bao gồm người nông dân, đại lý thu mua và người bán lẻ (Hình 1). Các đại lý sẽ mua nông sản từ nông dân theo mùa thu hoạch, sau đó sẽ vận chuyển và chế biến chúng để bán ra thị trường cho đến mùa thu hoạch tiếp theo. Vấn đề quan trọng trong chuỗi hoạt động này để đảm bảo người tiêu dùng trong nước luôn có nông sản theo mùa để sử dụng quanh năm cũng như để xuất khẩu nông sản chính là việc vận chuyển và chế biến các loại nông sản này như thế nào của các đại lý thu mua.



Theo báo cáo của tổ chức Nông lượng Hoa Kỳ (FAO) thì có đến 45% trái cây và rau củ bị hư hỏng sau mùa thu hoạch. Một số nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng, quản lý hàng tồn kho nông sản dễ hư hỏng theo mùa có tỷ lệ xuống cấp và chi phí rất cao. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản thu hoạch theo mùa ở Việt Nam đang ở mức cao 20%, và mục tiêu của Bộ là giảm tỷ lệ này xuống dưới 10% năm 2020. Với tình hình hiện nay thì sẽ rất khó đạt được mục tiêu vì chúng ta chưa có những chính sách, những hành động cụ thể để áp dụng các công nghệ tiên tiến sau thu hoạch (vận chuyển và chế biến) cũng như thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này.

## 2. Những vấn đề cần được giải quyết trong bảo quản và chế biến nông sản

Để quản lý vận chuyển và dự trữ nông sản dễ hư hỏng theo mùa có thời hạn tốt, có bốn vấn đề chính mà các nhà thu hoạch, đại lý bán buôn phải xem xét:

Thứ nhất là quản lý dự trữ nông sản theo mùa để hư hỏng. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quản lý hàng tồn kho nông sản dễ hư hỏng theo mùa có tỷ lệ xuống cấp cao và chi phí cao<sup>3</sup>. Ferguson và Koenigsberg (2007)<sup>4</sup> đã trình bày mô hình hai giai đoạn để so sánh hiệu quả cạnh tranh giữa sản phẩm mới và cũ trong kho theo chính sách của công ty<sup>4</sup>. Một nghiên cứu khác đã đề cập chính sách giá khác nhau để khai thác những lợi ích từ việc sử dụng thông tin về thời hạn sử dụng sản phẩm chính xác. Tất cả những nghiên cứu đó đều giả sử là hàng tồn kho có thể được bổ sung theo từng giai đoạn. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, các sản phẩm nông nghiệp được thảo luận trong bài báo này chỉ có thể được mua vào mùa thu hoạch và không có bổ sung sau đó. Vì vậy, quản lý dự trữ nông sản theo mùa để hư hỏng có liên quan chặt chẽ đến nghiên cứu về quản lý hàng tồn kho nơi mà các nhà bán lẻ đặt hàng trước khi mặt hàng được bán dựa trên

cơ sở dự báo không chắc chắn về mức nhu cầu với giá mà nhà bán lẻ dự kiến.

Thứ hai là các thương lái phải kiểm soát biến động giá cả và kiểm kê nông sản để hư hỏng theo mùa để quyết định lượng thu mua. Những người bán buôn nên phân tích về định giá và chỉ phí cho các sản phẩm nông nghiệp để hư hỏng với thời hạn được xác định trước. Họ cũng nên xem xét vấn đề về giá bởi các sản phẩm thay thế khác trên thị trường. Bên cạnh đó, phản ứng của người tiêu dùng khi tiêu thụ các sản phẩm dễ hư hỏng được bảo quản lạnh hay đông lạnh cũng là một yếu tố quyết định đến biến động giá cả của sản phẩm.

Thứ ba là xem xét về vấn đề giá tham chiếu. Giá tham chiếu có ảnh hưởng lớn đến giá cả thị trường của nông sản. Cụ thể là nếu giá trong tương lai được dự báo là tăng thì chi phí mua nông sản tăng, dẫn đến giá nông sản trên thị trường trong giai đoạn đầu cũng tăng. Điều này khiến cho giá thị trường trong các giai đoạn sau đó nhanh chóng tăng và nhu cầu giảm. Sau đó thì số lượng thu mua tối ưu cho các thương lái giảm. Hay ngược lại, khi giá được dự báo là giảm thì nhu cầu tiêu dùng sẽ được kỳ vọng tăng cao trong thời gian tới. Do đó, người bán buôn nên tối ưu bằng cách mua tích trữ nhiều nông sản hơn. Đặc biệt hơn khi xu hướng giá cả tăng hay giảm không rõ ràng, giá tham chiếu sẽ có lợi hơn cho người bán buôn khi chi phí mua thấp.

Thứ tư là sự tăng giảm nông sản theo mùa trong tương lai. Chúng ta đều biết rằng năng suất thu hoạch thay đổi theo từng năm và phụ thuộc vào thời tiết cũng như các yếu tố khác. Sản lượng có tác động đáng kể tới chi phí và kế hoạch thu mua cũng như truy xuất của các thương lái. Dựa trên lý thuyết cung cầu, năng suất thu hoạch cao dẫn đến chi phí mua và giá bán thấp và ngược lại. Các thương lái sẽ có lợi hơn khi mua nhiều nông sản hơn khi năng suất thu hoạch cao vì chi phí mua hàng tương đối thấp. Điều này có nghĩa là một vụ thu hoạch bội thu sẽ làm giảm lợi nhuận dự kiến của các nhà bán buôn. Lý do chính là giá bán giảm nhanh hơn mặc dù có sự giảm trong chi phí mua. Điều này cũng có thể giải thích cho một thực trạng hiện nay ở Việt Nam là khi nông dân được mùa thu hoạch thì chính bản thân họ sẽ bị "tốn thương".

Tuy nhiên, ở Việt Nam tổn thất sau thu hoạch nông sản vẫn còn ở mức cao. Những nhân tố chính dẫn đến tình trạng này như sau:

Một là tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, kiểu gia đình, manh mún trong ngành nông nghiệp vẫn đang phổ biến. Hiện nay có đến 78 triệu mảnh ruộng nhỏ lẻ do 13,8 triệu hộ nông dân canh tác. Các rào cản về đất đai khiến cho việc tái cơ cấu nông nghiệp, tổ chức lại hộ sản xuất theo quy mô hợp tác xã, hình thành những vùng nông nghiệp tập trung gặp nhiều khó khăn. Trên cả nước, chỉ có số ít vùng nông nghiệp sản xuất hàng hóa tập trung, có sự liên kết giữa nông dân và doanh

nh nghiệp theo chuỗi giá trị cung ứng ở Việt Nam. Đây là khó khăn rất lớn cho việc vận chuyển và bảo quản công nghệ cao nông sản sau thu hoạch.

Hai là, các đại lý, doanh nghiệp thu mua nông sản hiện nay ở Việt Nam còn rất nhỏ lẻ, hoạt động rời rạc và thiếu tính ứng dụng công nghệ cao. Hiện nay số lượng doanh nghiệp, đại lý đáp ứng đủ các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản nông sản dễ hư hỏng trên thị trường trong nước là rất ít. Phần lớn các đại lý, doanh nghiệp Việt Nam còn lại thì phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn, nhà máy, công nhân trình độ thấp,... vì vậy họ chưa có ý thức trong việc đầu tư vào quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng. Các doanh nghiệp này không hợp tác với những doanh nghiệp logistics chuyên nghiệp (các doanh nghiệp có các phương tiện bảo quản và vận chuyển nông sản chuyên dụng) mà tự đầu tư xe, kho bãi. Điều này có thể giúp các doanh nghiệp giảm giá thành vận tải nhưng lại thiếu các tiêu chí kiểm soát chất lượng nên sản phẩm nông sản bị tổn thất do hư hỏng, nhiễm bẩn... cao.

Ba là, các doanh nghiệp, đại lý thu mua nông sản ở Việt Nam rất ngại đầu tư hệ thống kho trữ lạnh sau thu hoạch vì hai lý do chính: một là chi phí đầu tư và vận hành kho lạnh cao, hai là hiện nay chúng ta đang sản xuất nông nghiệp theo mùa vụ. Để bảo quản nông sản dễ hư hỏng theo mùa tốt thì phải ứng dụng khoa học công nghệ cao như đông lạnh, hiếm khi... Các doanh nghiệp này đặt yếu tố giá cả lên trên chất lượng cho nên họ chấp nhận vận chuyển nông sản bằng xe thường, sử dụng các hóa chất để kéo dài thời gian sử dụng của nông sản. Vì vậy, số lượng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các thị trường lớn khác rất hạn chế vì khâu bảo quản và chế biến sau thu hoạch không đáp ứng các tiêu chí của họ.

### 3. Một số kiến nghị

Thực tế cho thấy, người nông dân và doanh nghiệp phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong mục tiêu giảm tổn thất sau hoạch các loại nông sản dễ hư hỏng theo mùa. Tại Việt Nam, tổn thất sau thu hoạch đối với cây có hạt là khoảng 10%, đối với cây có củ là 10 - 20% và rau quả là 10 - 30%. Vì vậy, Nhà nước cần phải thực hiện các giải pháp để hỗ trợ người nông dân và doanh nghiệp giải quyết những bất cập nêu trên.

Thứ nhất, Nhà nước cần và phải tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn. Thứ hai cho thấy: các quy định về hạn điền không còn phù hợp. Ở nhiều địa phương, nông dân và doanh nghiệp đã sử dụng nhiều cách thức khác nhau để mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao hiệu quả. Điều đó cũng góp phần quan trọng để bảo quản, chuyển biến nông phẩm bằng công nghệ hiện đại, phục vụ xuất khẩu. Lựa chọn quy mô sản xuất nhỏ cho hiệu quả, người sản xuất phải cần cứ vào rất nhiều yếu tố, đặc biệt là nhu cầu của thị trường. Do đó, nhà nước nên bỏ các quy định về hạn điền.

*Xem tiếp trang 39*